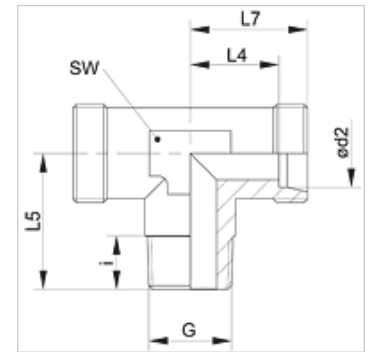


<b>属性</b>	
接口 1	BSPT外螺纹,圆锥形
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2 + 3	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2 + 3	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	T形
标准	DIN 2353 ISO 8434-1
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	钢
表面保护	电镀涂层



## 提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

## 货品

名称	结构系列	工作压力 巴	Ø d2 (mm)	G	i (mm)	L4 (mm)	L5 (mm)	L7 (mm)	SW (mm)
XTR 04 LL	LL	PN 100	4	R 1/8" K	8	11,0	17	15	9
XTR 05 LL	LL	PN 100	5	R 1/8" K	8	9,5	17	15	9
XTR 06 LL	LL	PN 100	6	R 1/8" K	8	9,5	17	15	9
XTR 08 LL	LL	PN 100	8	R 1/8" K	8	11,5	20	17	12
XTR 10 LL	LL	PN 100	10	R 1/4" K	12	12,5	23	16	14
XTR 12 LL	LL	PN 100	12	R 1/4" K	12	13,0	23	17	17
XTR NW 04 HL	L	PN 315	6	R 1/8" K	8	12,0	20	19	12
XTR NW 06 HL	L	PN 315	8	R 1/4" K	12	14,0	26	21	12
XTR NW 08 HL	L	PN 315	10	R 1/4" K	12	15,0	27	22	14
XTR NW 10 HL	L	PN 315	12	R 3/8" K	12	17,0	28	24	17
XTR NW 13 HL	L	PN 315	15	R 1/2" K	14	21,0	34	28	19
XTR NW 16 HL	L	PN 315	18	R 1/2" K	14	23,5	34	31	24
XTR NW 03 HS	S	PN 400	6	R 1/4" K	12	16,0	26	23	12
XTR NW 04 HS	S	PN 400	8	R 1/4" K	12	17,0	26	24	14
XTR NW 06 HS	S	PN 400	10	R 3/8" K	12	17,5	27	25	17
XTR NW 08 HS	S	PN 400	12	R 3/8" K	12	21,5	28	29	19
XTR NW 10 HS	S	PN 400	14	R 1/2" K	14	22,0	32	30	19
XTR NW 13 HS	S	PN 400	16	R 1/2" K	14	24,5	32	33	24

结构系列: LL=非常轻 L=轻 S=重 - PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 - Ø = 管外直径

## 产品变体

XTRK VA	旋入式螺栓连接, T形, 不锈钢
TRK	旋入式螺栓连接, T形, 钢